

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ Y SĨ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định 115/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)*

Mã ngành, nghề: 5720101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Y sĩ có kiến thức, kỹ năng chuyên môn y học ở trình độ trung cấp; làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến y tế cơ sở hoặc phòng khám thuộc các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trung ương, xã, huyện, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về:
 - + Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người;
 - + Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường;
- Trình bày được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

b) Về kỹ năng

- Thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường;
- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở;
- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng;

- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở;

- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch;

- Truyền thông giáo dục sức khỏe; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe ở tuyến y tế cơ sở.

- Quản lý trạm y tế xã.

c) Về thái độ

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người có bằng tốt nghiệp Y sĩ được tuyển dụng vào làm việc tại phòng khám, Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm y tế, Trạm Y tế xã, phường trực thuộc các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trung ương, xã, huyện, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27 môn học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 66 tín chỉ (1710 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 557 giờ (32,57%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1153 giờ (67,43%)

3. Chương trình khung:

ST T	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Ôn/ KT
	I	Các môn học chung	12	255	94	148/0	13
1	MH22A041201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13/0	2
2	MH22A041202	Tiếng Anh	4	90	30	56/0	4
3	MH22A041203	Tin học	2	45	15	29/0	1
4	MH22A041104	Pháp luật	1	15	9	5/0	1
6	MH22A041205	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21/0	3

5	MH22A041106	Giáo dục thể chất	1	30	4	24/0	2
	II	Các môn học chuyên môn					
	II.1	Môn học cơ sở	13	255	143	56/45	11
7	MH22A042107	Vi sinh - Ký sinh trùng	1	15	14	0	1
8	MH22A042108	Giải phẫu - Sinh lý	3	60	30	28/0	2
9	MH22A042309	Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật điều dưỡng	3	90	15	28/45	2
10	MH22A042310	Dược lý	2	30	28	0	2
11	MH22A042211	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	15	14	0	1
12	MH22A042112	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	0	1
13	MH22A042113	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	1	15	14	0	1
14	MH22A042114	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	14	0	1
	II.2	Môn học chuyên môn	41	1200	300	84/792	24
15	MH22A042115	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	28/0	2
16	MH22A043216	Kỹ năng thực hành lâm sàng	2	45	15	28/0	2
17	MH22A043217	Bệnh nội khoa	5	135	45	0/88	2
18	MH22A043518	Bệnh ngoại khoa	5	135	45	0/88	2
19	MH22A043519	Sức khỏe trẻ em	5	135	45	0/88	2
20	MH22A043520	Bệnh truyền nhiễm	3	75	30	0/43	2
21	MH22A043321	Sức khỏe sinh sản	5	135	45	0/88	2
22	MH22A043522	Bệnh chuyên khoa	4	120	30	0/88	2
23	MH22A043423	Thực tập cộng đồng	1	45	0	0/43	2
24	MH22A043124	Phục hồi chức năng	2	45	15	28/0	2
25	MH22A043225	Y học cổ truyền	3	105	15	0/88	2
26	MH22A043326	Thực tế ngành	4	180	0	0/178	2
		Tổng cộng	66	1710	537	1125	48

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Danh mục các chữ viết tắt:

- TC: tín chỉ
- LT: lý thuyết
- TH: thực hành

4.2. LT: lý thuyết: (1TC = 15 giờ, 1 giờ = 45 phút)

4.3. TH: thực hành: (TH tại trường/TH ngoài trường)

+ 1 Tín chỉ TH tại trường = 30 giờ (1 giờ = 60 phút)

+ 1 Tín chỉ TH ngoài trường = 45 giờ

4.4. Thời gian giảng dạy:

- 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện;
- Thời gian giảng dạy trên buổi: 1 buổi = 5 giờ.

4.5. Các môn học chung bắt buộc: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng Anh và Giáo dục thể chất được áp dụng theo chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành theo các Thông tư sau:

- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;
- Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;
- Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Pháp luật;
- Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;
- Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Tin học;
- Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Trong đó, môn học giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh là 2 môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp.

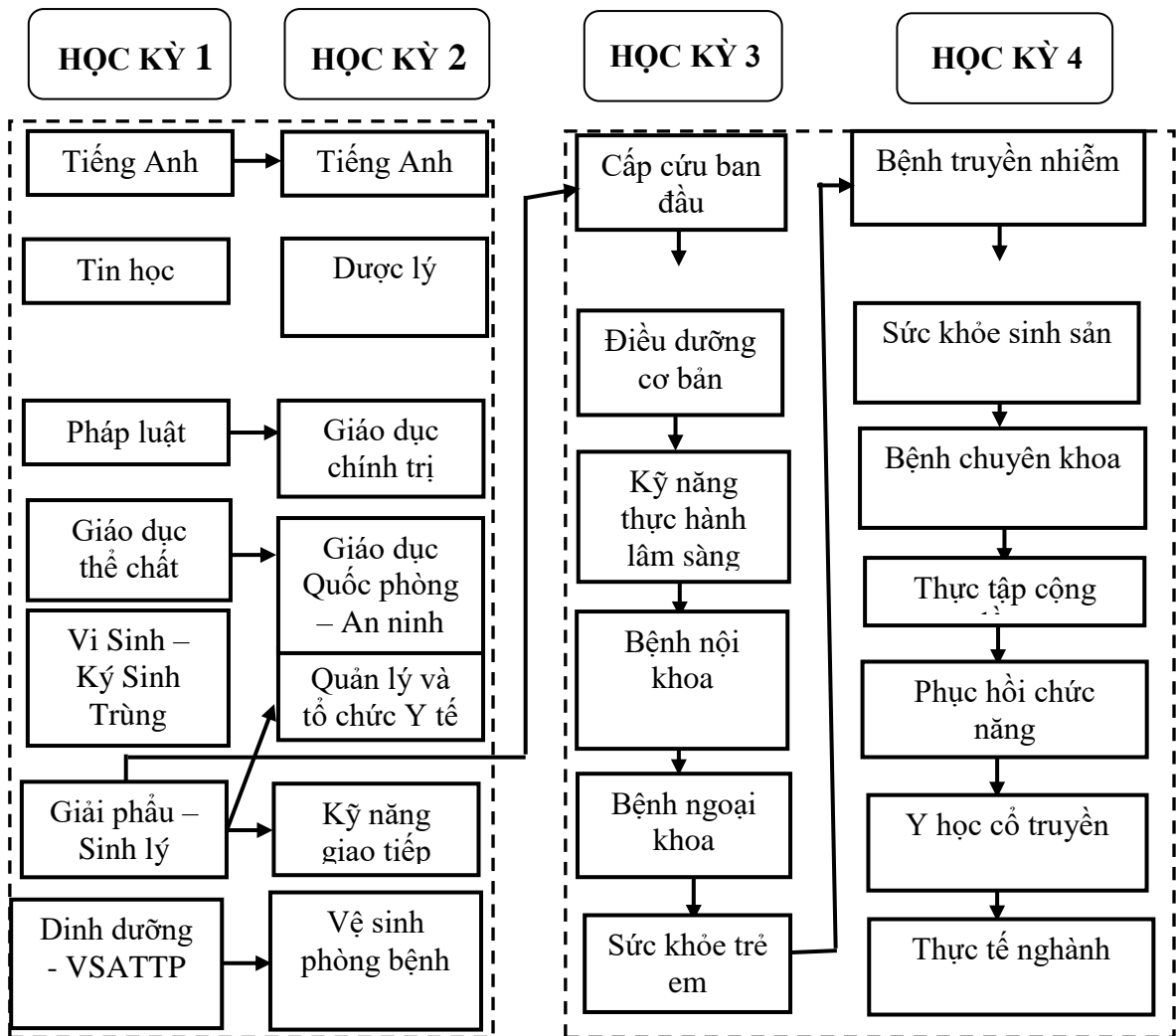
4.6. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường được cụ thể hóa theo Quy định 111/QĐ-CĐYT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

4.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải hoàn thành hết các môn học trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo Quy định đào tạo thì được xét tốt nghiệp;
- Người học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng tốt nghiệp.

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học



6. Chương trình môn học

(Kèm theo 26 chương trình môn học)